

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2024/DS-ST

Ngày: 10-7-2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Minh

2/ Ông Nguyễn Hoàng Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 529/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trương Minh Đ, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: ấp LN, xã BĐ, huyện CT, tỉnh TG.

Đại diện ủy quyền: **Dương Thành C**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp C, xã TA, thành phố MT, tỉnh TG.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 17/10/2023).

- Bị đơn: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: ấp LN, xã BĐ, huyện CT, tỉnh TG.

(Anh C và ông D có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trương Minh Đ – Đại diện theo ủy quyền là anh Dương Thành C trình bày:

Do quen biết nên khoảng tháng 3/2022 ông Trương Minh Đ có cho ông Nguyễn Văn D vay số tiền là 100.000.000đồng, không có viết biên nhận. Đến ngày 26/7/2022 ông D có trả cho ông Đ được số tiền là 30.000.000đồng nên hai bên có lập “Giấy cam kết trả nợ”, nội dung thể hiện ông D có nợ ông Đ số tiền 100.000.000đồng, trả trước 30.000.000đồng, còn nợ lại số tiền 70.000.000đồng, ông D xin 06 tháng trả 10.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên từ ngày viết giấy cam kết đến nay ông D không có trả tiền cho ông Đ như đã hứa. Nay ông Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn D trả cho ông Đ số tiền còn nợ là 70.000.000đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 27/01/2023 cho đến khi xét xử theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

Tại bản khai đề ngày 04/6/2024 bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: “Giấy cam kết trả nợ” ngày 26/7/2022 là do ông Trương Minh Đ viết, ông D có ký tên xác nhận có nợ ông Đ số tiền vay là 100.000.000đồng. Ông D đã trả cho ông Đ được 30.000.000đồng còn lại 70.000.000đồng cam kết 06 tháng ông D sẽ trả 10.000.000đồng nhưng đến nay ông D vẫn chưa trả. Việc vay tiền trước đây có thỏa thuận lãi nhưng ông D không nhớ cụ thể và cũng không tranh chấp. Nay ông D đồng ý trả cho ông Đ số tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000đồng, không đồng ý trả lãi. Xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn D đồng ý trả số tiền 70.000.000đồng cho nguyên đơn ông Trương Minh Đ nhưng xin 06 tháng trả 10.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 Bộ

luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn trình bày thống nhất ông Trương Minh Đ có cho ông Nguyễn Văn D vay số tiền là 100.000.000đồng. Đến ngày 26/7/2022 ông D trả cho ông Đ số tiền là 30.000.000đồng, còn lại là 70.000.000đồng hai bên lập “Giấy cam kết trả nợ” ngày 26/7/2022, theo đó, ông D xin trả dần số tiền 70.000.000đồng là 06 tháng trả 10.000.000đồng cho đến khi hết nợ. “Giấy cam kết trả nợ” ngày 26/7/2022 do ông Đ viết và ông D có ký tên xác nhận. Xét lời trình bày của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật, không phải chứng minh.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào “Giấy cam kết trả nợ” ngày 26/7/2022 có ghi thời điểm xác lập hợp đồng, số tiền vay là hoàn toàn tự nguyện, thể hiện qua việc ông D đồng ý ký tên vào biên nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định giữa ông Đ và ông D đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Quá trình thực hiện ông D đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ của bên vay, ông Đ có tạo điều kiện cho ông D trả nợ nhưng ông D không thực hiện kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho ông Đ nên cần buộc ông D có trách nhiệm trả cho ông Đ số tiền vay là 70.000.000đồng là phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3.3] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi của số tiền 70.000.000đồng theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 27/01/2023 đến khi xét xử nguyên đơn tự nguyện làm tròn là 17 tháng với số tiền là 9.877.000đồng. Xét yêu cầu này là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3.4] Xét lời trình bày của bị đơn xin trả 06 tháng là 10.000.000đồng cho đến khi hết số tiền nợ là 70.000.000đồng. Xét lời trình bày này không được đại diện ủy quyền của nguyên đơn đồng ý nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn ông Nguyễn

Văn D có nghĩa vụ trả cho ông Trương Minh Đ số tiền 79.877.000đồng, trong đó tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000đồng và tiền lãi là 9.877.000đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Minh Đ.

Buộc ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ trả cho ông Trương Minh Đ số tiền là 79.877.000đồng (Bảy mươi chín triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông D chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn D phải chịu 3.993.850đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Trương Minh Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.867.000đồng theo biên lai thu số 0010646 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh